

CÔNG TY CỔ PHẦN CENCON VIỆT NAM
Địa chỉ: Lô 45-50B đường Thủy Hoa, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai
Số: 2007/2026/CEN/CVGT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lào Cai, ngày 20 tháng 07 năm 2026

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức : Công ty cổ phần Cencon Việt Nam
Mã chứng khoán : CEN
Trụ sở chính : Lô 45-50B đường Thủy Hoa, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai
Điện thoại : 0246 285 0292

Căn cứ vào mục 4 điều 11 chương III của thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
Căn cứ vào Báo cáo tài chính quý 2 năm 2025 của Công ty cổ phần Cencon Việt Nam.
Công ty cổ phần Cencon Việt Nam xin giải trình về việc Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 2 năm 2026 có sự chênh lệch so với Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 2 năm 2025 do các nguyên nhân sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm		So sánh		Nguyên nhân
		Q2/2026	Q2/2025	Chênh lệch	% Chênh lệch	
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.195.670.214	18.484.688.922	-12.289.018.708	34%	Giảm do sức tiêu thụ hàng thực phẩm chậm
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	0	0%	Không phát sinh
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.195.670.214	18.484.688.922	-12.289.018.708	34%	Giảm do sức tiêu thụ hàng thực phẩm chậm
4	Giá vốn hàng bán	5.591.227.462	17.393.259.178	-11.802.031.716	32%	Giảm do giảm lượng hàng hóa bán ra
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	604.442.752	1.091.429.744	-486.986.992	55%	Giảm do giảm lượng hàng hóa bán ra



STT	Chỉ tiêu	Năm		So sánh		Nguyên nhân
		Q2/2026	Q2/2025	Chênh lệch	% Chênh lệch	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	109.232.464	541.390	108.691.074	20176%	Tăng do phát sinh tăng lãi từ tiền gửi ngân hàng
7	Chi phí tài chính		7.018.718	-7.018.718	0%	Giảm do không phát sinh khoản vay ngân hàng
8	Chi phí bán hàng	124.292.194	415.239.062	-290.946.868	30%	Giảm do giảm chi phí nhân công và dịch vụ mua ngoài
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	544.977.723	645.220.809	-100.243.086	84%	Giảm do giảm chi phí nhân công
10	Lợi nhuận thuần về hoạt động kinh doanh	44.405.299	24.492.545	19.912.754	181%	Tăng do các nguyên nhân nêu trên
11	Thu nhập khác	0	0	0	0%	Không phát sinh
12	Chi phí khác	3.000.761	146.867	2.853.894	2043%	Tăng do phát sinh tiền chậm nộp thuế
13	Lợi nhuận khác	-3.000.761	-146.867	-2.853.894	2043%	Giảm do các nguyên nhân nêu trên
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	41.404.538	24.345.678	17.058.860	170%	Tăng do các nguyên nhân nêu trên
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	8.280.908	7.299.465	981.442	113%	Tăng do lợi nhuận kế toán trước thuế tăng
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	33.123.630	17.046.213	16.077.418	194%	Tăng do các nguyên nhân nêu trên

Trên đây là các nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc biến động về Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý 2 năm 2026 so với cùng kỳ năm 2025. Công ty chúng tôi xin giải trình với Quý Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu KT - TH


Trần Mạnh Sơn